TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2018/HSST.
Ngày: 14-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Lê Thị Chiến.

Các Hội thẩm nhân nhân:

1. Bà Trương Thị Thủy
2. Ông Lường Văn Pọm

- ***Thư ký phiên toà***: bà Lò Mai Xiêng- Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- ***Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La*** *tham gia phiên toà*: ông Lầu A Thống – kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 147/2018/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2018/QĐXXST-HS ngày 03-8-2018 đối với bị cáo:

Lò Văn Đ; tên gọi khác: Không; sinh năm 1975 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nơi ĐKHKTT: Tổ X, phường CL, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; tạm trú: bản Ch, phường CC, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; nghề nghiệp: giáo viên; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Lò Văn P, sinh năm 1948 và bà Tòng Thị N, sinh năm 1950; vợ là Lò Thị Th, sinh năm 1980 và có 02 con, con lớn 13 tuổi và con nhỏ 06 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-4-2018 cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Lò Thị B, sinh năm 1972. Địa chỉ: tổ Y, phường QT, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/4/2018 Lò Văn Đ điều khiển xe máy đi từ nhà ở bản Ch, phường CC, thành phố Sơn La lên xã TM, huyện TC để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến bản Thôm, xã TM, Đ gặp và hỏi mua được của một người

đàn ông tên là L nhà ở xã TM, TC (Đ không biết họ của L là gì và nhà của L ở bản nào của xã TM) được 01 gói hê rô in gói bằng giấy nilon màu hồng với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được hê rô in Đ cầm hê rô in ở trên tay trái rồi điều khiển xe máy đi về. Khi trên đường về đến khu vực bản NQ, xã TM, huyện TC thì bị tổ công tác công an huyện TC bắt quả tang Lò Văn Đ cùng tang vật và đưa về trụ sở UBND xã TM lập biên bản người phạm tội quả tang (BL 45 - 48 HS).

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói ni lông màu hồng bên trong chứa bột cục màu trắng nghi là Heroin (Đ khai là Heroin); 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe FUTURE màu sơn đen, BKS 26B2-041.73, số khung 000733, số máy 3000765, xe đã qua sử dụng.

(Gồm hai khoản)BL 01-02

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 11-4-2018 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh số bột màu trắng đã thu giữ nêu trên và xác định được khối lượng: 01 gói ni lông màu hồng bên trong chứa bột màu trắng có khối lượng 0,35 gam, rút 0,07 gam làm mẫu vật giám định, ký hiệu Đ1. Số bột cục màu trắng còn lại 0,28 gam, ký hiệu DD nhập kho vật chứng.

Tại Kết luận giám định Số: 476/ KLMT ngày 17/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu Đ1 là chất ma túy, loại chất hê rô in" (BL 30 HS).

Bản cáo trạng số 115/CT-VKS ngày 25-7-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị can Lò Văn Đ về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015.

Tại phiên toà, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lò Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 10-4-2018 (là ngày bắt giam giữ bị cáo).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS cho bị cáo.

Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Bột cục màu trắng là hê rô in có khối lượng 0,28 gam (không phẩy hai mươi tám gam), ký hiệu Đ2 được để trong một túi nilon màu trắng dán kín + 01 (một) mảnh nilon màu hồng + vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bị bóc mở được niêm phong trong một phong bì thư;

- Trả cho chị Lò Thị B: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe FUTURE màu sơn đen, BKS 26B2-041.73, số khung 000733, số máy 3000765, xe đã qua sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án để lấy mẫu giám định; kết luận giám định.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lò Văn Đ: Nhất trí với lời luận tội của Đ diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nay bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét hành vi tàng trữ trái phép 0,35 gam hê rôn in của bị cáo Lò Văn Đ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật. Bởi, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015

Tại Điều 249 BLHS 2015 quy định:

"1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

……

c) Hêrôine, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam.

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý và là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh

quốc gia. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 có mức hình phạt từ 01 đến 05 năm đối với các bị cáo.

[3] Xét nhân thân bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy mà vẫn cố ý phạm tội nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh với tệ nạn ma túy. Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo tàng trữ lượng ma túy không lớn, mục đích chỉ để sử dụng cho bản thân; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 đối với bị cáo

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015

[6] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản thu nhập nên không có khả năng nộp phạt do đó Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về vật chứng:

Đối với cục màu trắng là hê rô in có khối lượng 0,28 gam (không phẩy hai mươi tám gam), ký hiệu Đ2 được để trong một túi nilon màu trắng dán kín + 01 (một) mảnh nilon màu hồng + vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bị bóc mở được niêm phong trong một phong bì thư là vật nhà nước cấm lưu hành và công cụ phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng cần áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe FUTURE màu sơn đen, BKS 26B2-041.73, số khung 000733, số máy 3000765, xe đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội. Qua điều tra xác minh và tại phiên tòa xác định xe máy thuộc sở hữu của chị Lò Thị Bun, chị Bun không biết việc bị cáo sử dụng xe của chị làm phương tiện đi mua ma túy, chị Bun đã cung cấp giấy tờ xe hợp lệ và có Đơn xin xe nên cần trả lại xe cho chị Bun theo Điều 47 BLHS

[9] Đối với người đàn ông tên L nhà ở xã TM, huyện TC theo Lò Văn Đ khai là người đã bán ma túy cho Đ vào ngày 10/4/2018. Do Đ không biết họ và địa

chỉ của Long ở bản nào của xã TM nên Cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng điều tra vụ án, cần chấp nhận.

[10] Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS năm 2015 cho bị cáo Lò Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Thị Bun có quyền kháng cáo về phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015:

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

- Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 10-4-2018 (là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo).

Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

2. Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 BLHS 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Bột cục màu trắng là hê rô in có khối lượng 0,28 gam (không phẩy hai mươi tám gam), ký hiệu Đ2 được để trong một túi nilon màu trắng dán kín + 01 (một) mảnh nilon màu hồng + vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bị bóc mở được niêm phong trong một phong bì thư;

- Trả cho chị Lò Thị B: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe FUTURE màu sơn đen, BKS 26B2-041.73, số khung 000733, số máy 3000765, xe đã qua sử dụng.

3. Án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS năm 2015 báo cho bị cáo Lò Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Thị B có quyền kháng cáo về phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND phường CL, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Chiến